

Số: 07/2024/QĐST-DS

P, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 339/2022/TLST-DS, ngày 08/11/2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Trọng N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: K, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: A Đặng Việt A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

* **Bị đơn:** Ông Huỳnh Xuân K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Bành Hải Y, sinh năm 1982
(vợ ông N)

Địa chỉ: K, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Bà Lê T D, sinh năm 1978. (vợ ông K)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Bà D ủy quyền cho ông Huỳnh Xuân K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N, ông Đặng Việt A, bà Bành Hải Y, ông Huỳnh Xuân K thống nhất vợ chồng ông Huỳnh Xuân K, bà Lê T D còn nợ vợ chồng ông Hoàng Trọng N, bà Bành Hải Y số tiền 1.063.750.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) (Trong đó vốn gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi sau khi trừ số tiền lãi đã đóng là 363.750.000 đồng) vợ chồng ông N, bà Y thống nhất cho vợ chồng ông K, bà D trả dần tiền nợ cụ thể như sau:

- Lần 1 ngày 01/4/2024 DL trả 260.000.000 đồng.
- Lần 2 ngày 01/9/2024 DL trả 260.000.000 đồng.
- Lần 3 ngày 01/12/2024 DL trả 260.000.000 đồng.
- Lần 4 ngày 01/01/2025 DL trả 283.750.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 1.063.750.000 đồng là 43.912.500 đồng.

Do các bên đương sự thỏa thuận với nhau nên phải nộp 50% của số tiền án phí là 21.956.250 đồng.

Cụ thể vợ chồng ông Huỳnh Xuân K, bà Lê T D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.978.125 đồng. Vợ chồng ông Hoàng Trọng N, bà Bành Hải Y chịu tiền án phí sơ thẩm là 10.978.125 đồng.

Ông Hoàng Trọng N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 22.492.275 đồng theo biên lai thu số 0000664 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Ông N được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn lại là 11.514.150 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- VKSND thành phố Phú Quốc
- TATND Kiên Giang Lê Thị Hồng Tâm
- THA thành phố Phú Quốc
- Đương sự
- Lưu

(Đã ký)